

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2021/HS-ST.

Ngày 22-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Hòa

Bà Vũ Thị Thiên Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Thông báo số 142/TB-TA ngày 28 tháng 6 năm 2021; Thông báo số 160/TB-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L (tên gọi khác: Ph), sinh năm 1980, tại Qu B.

Nơi đăng ký HKTT: thôn Thanh Khê, xã Th Tr, huyện B Tr, tỉnh Qu B;
Chỗ ở hiện nay: thôn X T, xã Ph N, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án:

+ Ngày 22/10/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 năm tù về tội “Chứa mại dâm” theo bản án số 135/2019/HS-ST.

Tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 22/02/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Chứa mại dâm” theo bản án số 27/2012/HSST, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 07/5/2015, đã được xóa án tích.

+ Ngày 23/10/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo bản án số 34/HSST.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức đối với bản án hình sự sơ thẩm số 135/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1989, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn Đại Thiện 1, xã H H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1950. Trú tại: Khu phố 11, phường Đ Th, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

2. Lê Văn S, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn 3, xã H S, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Đỗ Văn T, sinh năm 1975. Tạm trú tại: 299 Tr L, phường Đ L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

- Người làm chứng:

Trần Thanh P, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Liêm An, xã H L, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L đang trong thời gian tạm hoãn thi hành án phạt tù về tội: “Chứa mại dâm” theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 08/2019 ngày 04/12/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết nhưng từ tháng 4/2020, Lan lại tiếp tục thuê mặt bằng của ông Nguyễn Văn Ch (sinh năm 1950, trú tại khu phố 11, phường Đ Th, thành phố Phan Thiết) tại khu vực đường Trường Chinh thuộc thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết để mở quán

giải khát trá hình nhằm tổ chức hoạt động chứa mại dâm. Tại đây, L cho xây dựng 07 phòng chứa với diện tích khoảng 03 mét vuông/1 phòng. Trong mỗi phòng L lót nền gạch men, đặt nệm cao su, lắp đặt cửa bằng ván ép để phục vụ việc chứa mại dâm. Hằng ngày, quán hoạt động từ 10 giờ sáng hôm nay đến 02 giờ sáng hôm sau, L trực tiếp tổ chức, điều hành, thỏa thuận giá cả với khách mua dâm, liên lạc với các đối tượng cung cấp đào để các đối tượng này đưa gái đến quán của L bán dâm cho khách. Mỗi lượt mua dâm tại quán của L, khách phải trả 200.000 đồng, trong đó 70.000 đồng để trả tiền chứa chấp mua bán dâm cho L, 130.000 đồng còn lại gái bán dâm hưởng. Trung bình mỗi ngày, L chứa khoảng 15 – 20 lượt mua bán dâm, thu lợi bất chính từ 1.000.000 đồng đến 1.400.000 đồng.

Để thuận tiện cho việc chứa mại dâm, từ đầu tháng 8/2020, L thuê thêm Nguyễn Thanh Đ làm nhiệm vụ trông coi các phương tiện của khách mua dâm, sắp xếp chỗ ngồi cho khách trong thời gian chờ gái bán dâm đến và chỉ dẫn khách mua dâm cùng gái bán dâm vào phòng để mua bán dâm. Thời gian làm việc của Đ là từ 18 giờ hôm nay đến 01 giờ sáng hôm sau với tiền công L trả là 200.000 đồng/1 ngày. Quá trình Đ làm việc, L đã trả tiền công cho Đ là 400.000 đồng.

Như thường lệ, khoảng 10 giờ ngày 08/8/2020, L mở cửa quán để đón khách. Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ cùng ngày, L đã chứa mại dâm cho 4 cặp mua, bán dâm, thu lợi bất chính số tiền 280.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, có 01 đối tượng mua dâm nam (không xác định được nhân thân, địa chỉ) đến gặp L, nói: “Chị kêu Th cao cho em” thì L hiểu đối tượng này muốn mua dâm với gái bán dâm tên Th. Vì Nguyễn Thị Th (sinh năm 1994, trú tại ấp Thành Lợi, thị trấn M X, huyện M X, tỉnh Sóc Trăng) từng bán dâm tại quán L nhiều lần nên L dùng điện thoại sim số 0945819451 gọi vào số 0392015556 cho Trần Thanh T (là chủ lò đồ của Th, tên gọi khác là Th, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại ấp 4, xã Qu S, huyện Ch Th, tỉnh Bến Tre) yêu cầu T điều Th đến quán của L. Sau khi nghe điện thoại, T lấy xe mô tô chở Th đến quán của L rồi T đi về. Khi Th vào quán của L, do đối tượng mua dâm đã đi về nên Th đứng tại đây chờ T đến đón.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/8/2020, Trần Thanh P (sinh năm 1994, trú tại thôn Liêm An, xã H L, huyện Hàm Thuận B) và Lê Văn S (sinh năm 1995, trú tại thôn 3, xã H S, huyện Hàm Thuận B) đến quán gặp L. Tại đây, S nói “Cho hai đứa” thì L hiểu là P và S cần mua dâm nên L lấy điện thoại di động chứa sim số 0945819451 gọi vào số điện thoại 0349737250 cho Lê Anh Kh (sinh năm 1982, trú tại khu phố 3, phường B H, thành phố Phan Thiết) nói: “Cho chị hai đứa” thì Kh trả lời “Dạ” rồi lấy xe mô tô để chở Thị H (sinh năm 1989) và Phạm Bích Th (sinh năm 1991, cùng trú tại thôn X T, xã Ph N, thành phố Phan Thiết đến quán của L. Cùng lúc này, Nguyễn Thanh Đ dẫn xe mô tô của P và Svào bãi xe, sắp xếp ghế cho P và S ngồi chờ gái bán dâm đến. Khoảng 15 phút sau, H và Th đến, Đ dẫn P và Th vào phòng số 02, S và H vào phòng số 05 để các đối tượng thực hiện việc mua bán dâm. Khoảng 2 phút sau, Đỗ Văn T (sinh năm 1975, ĐKHKT tại khu phố 5, phường Kh X, thành phố B MTh, tỉnh Đắk L, tạm trú tại 299 Tr L,

phường Đ L, thành phố Phan Thiết) đến quán gặp L và nói: “Cho một đĩa dễ thương” thì L hiểu là T cần mua dâm. Cùng lúc này, L thấy Th đang đứng trước quán nên L kêu Th vào quán để bán dâm cho T. Sau khi cất xe mô tô của T vào bãi xe, Đ dẫn Th và T vào phòng số 04 để thực hiện việc mua bán dâm.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi S và H, Th và P đang quan hệ tình dục, Th và T đã cởi quần áo, chuẩn bị quan hệ tình dục thì Đội phòng chống tệ nạn xã hội và mua bán người thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng Công an xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết bắt quả tang, thu giữ các tang vật có liên quan và đưa L, Đ, S, H, P, Th, T và Th về Công an tỉnh Bình Thuận làm việc. Tại cơ quan Công an, các đối tượng trên đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, số IMEI 1: 353676074443847, số IMEI 2: 353676074443854, bên trong gắn sim số 0945819451 và 100.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị L). L khai điện thoại trên L dùng để liên lạc gọi gái mại dâm. 100.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính còn lại của L từ 04 cặp mua bán dâm trước đó.

- 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng; 01 tuýp gel bôi trơn hiệu KY (thu giữ tại phòng số 5, nơi Phạm Bích Th và Lê Văn S thực hiện hành vi mua bán dâm).

- 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng, 01 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng; 01 tuýp gel bôi trơn hiệu KY (thu giữ tại phòng số 2, nơi Thị H và Trần Thanh P thực hiện hành vi mua bán dâm).

- 15 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng, 01 tuýp gel bôi trơn hiệu KY (thu giữ tại phòng số 4, nơi Nguyễn Thị Th và Đỗ Văn T thực hiện hành vi mua bán dâm).

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ 5.500.000 đồng trong người các đối tượng mua dâm và bán dâm tại các phòng số 2,4 và 5. Cụ thể: thu giữ của Thị H 200.000 đồng; thu giữ của Th 1.700.000 đồng; thu giữ của Th 1.700.000 đồng; thu giữ của Ph 500.000 đồng; thu giữ của S 1.000.000 đồng; thu giữ của T 400.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, số IMEI 1: 353676074443847, số IMEI 2: 353676074443854, bên trong gắn sim số 0945819451; 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã sử dụng; 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng; 16 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng; 03 tuýp gel bôi trơn hiệu KY; 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị L, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển các vật chứng này đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

- 3.600.000 đồng thu giữ của các đối tượng bán dâm, gồm: 200.000 đồng thu giữ của Thị H; 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Th; 1.700.000 đồng thu giữ của Phạm Bích Th, đây là tiền mà các đối tượng H, Th, Th mang theo trên người khi đến quán của L, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền trên cho các đối tượng này. Tuy nhiên do hiện không biết H, Th, Th đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ số tiền trên, chờ triệu tập được H, Th, Th để xử lý.

- Đối với 1.000.000 đồng thu giữ của S, quá trình điều tra xác định được đây là tiền cá nhân của S, trong đó 400.000 đồng S dùng để trả tiền mua dâm cho S và P nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển số tiền này đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý, 600.000 đồng còn lại là tài sản cá nhân, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho S.

- Đối với 500.000 đồng thu giữ của P, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản cá nhân của P nên Cơ quan điều tra trả lại cho P.

- Đối với 400.000 đồng thu giữ của T, đây là tiền T dùng để mua dâm tại quán của L nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển vật chứng này đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn Ch, khi ký kết hợp đồng cho thuê nhà tại thôn X T, xã Ph N, thành phố Phan Thiết với Nguyễn Thị L, ông Ch không biết L dùng căn nhà này để hoạt động chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với ông Ch.

Đối với Lê Anh Kh và Trần Thanh T, quá trình điều tra xác định được Kh và T không biết quán của L có chứa mại dâm, cũng không biết các đào của mình (H, Th, Th) đến quán của L để bán dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với ông Kh và T là có căn cứ.

Đối với Trần Thanh P, Lê Văn S, Đỗ Văn T, Thị H, Phạm Bích Th, Nguyễn Thị Th có hành vi mua bán dâm nên ngày 31/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 29/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ phạm tội “*Chứa mại dâm*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) năm tù của Bản án số 135/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Đ từ 05 (Năm) năm tù đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã sử dụng; 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng; 16 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng; 03 tuýp gel bôi trơn hiệu KY; sim số 0945819451.

Đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, số IMEI 1: 353676074443847, số IMEI 2: 353676074443854; 100.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị L;

Đề nghị tuyên trả cho anh Lê Văn S số tiền 400.000 đồng, trả cho anh Đỗ Văn T số tiền 400.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L nộp lại số tiền 180.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ nộp lại số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,

người làm chứng trong vụ án, nhưng xét thấy những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 08/8/2020, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với nội dung bản cáo trạng, vật chứng đã thu giữ cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Thị L có thuê căn nhà trên đường Trường Chinh thuộc thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết của ông Nguyễn Văn Ch để ở và mở quán café bán nước giải khát rồi sử dụng quán vào hoạt động chứa mại dâm nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 08/8/2020, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thanh Đ đã sử dụng quán café do L quản lý để chứa các cặp mua bán dâm là Trần Thanh P và Phạm Bích Th; Lê Văn S và Thị H mua bán dâm tại phòng số 02 và phòng số 05; Đỗ Văn T và Nguyễn Thị Th đang chuẩn bị mua bán dâm tại phòng số 04 để thu lợi bất chính thì bị Đội phòng chống tệ nạn xã hội và mua bán người thuộc Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng Công an xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết bắt quả tang tạm giữ người và tang vật. Ngoài ra bị cáo L còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ ngày 8/8/2020, L đã chứa mại dâm cho 04 cặp mua, bán dâm thu lợi bất chính số tiền 280.000 đồng; Nguyễn Thanh Đ khai nhận quá trình làm việc được L trả tiền công cho Đ là 400.000 đồng.

[4] Tại thời điểm bắt quả tang có Trần Thanh P và Phạm Bích Th; Lê Văn S và Thị H; Đỗ Văn T và Nguyễn Thị Th đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định được P và S có quen biết nhau và cùng nhau đi mua dâm, S là người đứng ra thỏa thuận giá cả mua dâm; Đỗ Văn T đi mua dâm một mình, không liên quan đến P và S. Do đó, căn cứ điểm b mục 4.2 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, xác định hành vi chứa mại dâm của L ngày 08/8/2020 thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên”, là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thị L 02 lần chứa mại dâm, cụ thể là Đ làm nhiệm vụ trông coi các phương tiện của khách mua dâm, sắp xếp chỗ ngồi cho khách trong thời gian chờ gái bán dâm đến và chỉ dẫn, sắp xếp phòng cho khách mua dâm cùng gái bán dâm vào để mua bán dâm và được L trả tiền công 200.000 đồng/ngày. Hành vi cùng với bị cáo Nguyễn Thị L tổ chức “Chứa mại dâm” mà bị cáo Nguyễn Thanh Đ đã thực hiện như đã nêu trên là đồng phạm với L trong vai trò giúp sức. Do đó, bị cáo Nguyễn Thanh

Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với bị cáo Nguyễn Thị L về hành vi “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Xét thấy, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Đây là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các bệnh xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống tinh thần, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Các bị cáo là những công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Nguyễn Thị L nhận thức rõ việc tổ chức chứa mại dâm để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Chứa mại dâm” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân làm ăn lương thiện mà vì mục đích háo lợi nên bị cáo L đã bất chấp các quy định của pháp luật trực tiếp thực hiện hành vi và thuê bị cáo Nguyễn Thanh Đ phụ giúp thực hiện hành vi. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ biết rõ việc bị cáo L chứa mại dâm để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên Đ đã bất chấp các quy định của pháp luật để cùng L thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội trong trường hợp đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị L có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “Chứa mại dâm” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Bị cáo Nguyễn Thanh Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, số IMEI 1: 353676074443847, số IMEI 2: 353676074443854. Xét thấy đây là phương tiện bị cáo L sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã sử dụng; 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng; 16 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng; 03 tuýp gel bôi trơn hiệu KY; sim số 0945819451 của Nguyễn Thị L. Xét thấy đây là những vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 3.600.000 đồng thu giữ của các đối tượng bán dâm, gồm: 200.000 đồng thu giữ của Thị H; 1.700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Th; 1.700.000 đồng thu giữ của Phạm Bích Th, đây là tiền mà các đối tượng H, Th, Th mang theo trên người khi đến quán của L, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền trên cho các đối tượng này. Tuy nhiên do hiện không biết H, Th, Th đang ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ số tiền trên, chờ triệu tập được H, Th, Th để xử lý. Xét thấy, đối với số tiền thu giữ của các đối tượng nêu trên, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền cho các đối tượng, vì vậy các đối tượng Thị H, Phạm Bích Th, Nguyễn Thị Th liên hệ với Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết để nhận lại tiền.

- Đối với 500.000 đồng thu giữ của P, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản cá nhân của P nên Cơ quan điều tra trả lại cho P.

- Đối với 1.000.000 đồng thu giữ của S, quá trình điều tra xác định được đây là tiền cá nhân của S. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho Sang số tiền 600.000 đồng, đối với số tiền còn lại 400.000 đồng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển số tiền này đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý. Xét thấy đối với hành vi mua dâm của S Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, vì vậy đối với số tiền 400.000 đồng còn lại thu giữ của S nên cần tuyên trả lại cho S số tiền này.

- Đối với 400.000 đồng thu giữ của T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã chuyển vật chứng này đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản, chờ xử lý. Xét thấy đối với hành vi mua dâm của T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, vì vậy đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của T, xác định được đây là tiền cá nhân của T nên cần tuyên trả lại cho T số tiền này.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai, trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ ngày 8/8/2020, L đã chứa mại dâm cho 04 cặp mua, bán dâm thu lợi bất chính số tiền 280.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra đã

thu giữ số tiền 100.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính còn lại của L từ 04 cặp mua bán dâm trước đó. Xét thấy đây là số tiền bị cáo L có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữ của bị cáo L, đồng thời buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 180.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thanh Đ khai nhận quá trình làm việc được L trả tiền công cho Đ là 400.000 đồng. Xét thấy đây là tiền bị cáo Đ có được từ việc phạm tội nên cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải nộp lại số tiền 400.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với ông Nguyễn Văn Ch, khi ký kết hợp đồng cho thuê nhà tại thôn Xuân Tài, xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết với Nguyễn Thị L, ông Ch không biết L dùng căn nhà này để hoạt động chứa mại dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với ông Chín là có căn cứ.

Đối với Lê Anh Kh và Trần Thanh T, quá trình điều tra xác định được Kh và T không biết quán của L có chứa mại dâm, cũng không biết các đào của mình (H, Th, Th) đến quán của L để bán dâm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý hình sự đối với ông Kh và T là có căn cứ.

Đối với Trần Thanh P, Lê Văn S, Đỗ Văn T, Thị H, Phạm Bích Th, Nguyễn Thị Th có hành vi mua bán dâm nên ngày 31/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (*Sáu*) năm tù của bản án số 135/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết. Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 12 (*Mười hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án của bản án số 135/2019/HS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết là ngày 04/9/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ 05 (*Năm*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu VPT đã sử dụng; 01 ruột bao cao su và 01 vỏ bao cao su hiệu Avita đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VPT chưa sử dụng; 16 bao cao su hiệu Avita chưa sử dụng; 03 tuýp gel bôi trơn hiệu KY; sim số 0945819451.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, số IMEI 1: 353676074443847, số IMEI 2: 353676074443854; Số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) mà bị cáo Nguyễn Thị L thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Trả lại cho Lê Văn S số tiền 400.000 đồng.

Trả lại cho Đỗ Văn T số tiền 400.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp lại số tiền 180.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải nộp lại số tiền 400.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách Nhà nước.

Hiện các vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết quản lý tại tài khoản số 394901054627 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 13/5/2021, ngày 21/7/2021 (người nộp là Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết) và theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thanh Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp Phan Thiết;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- UBND xã Phong Nam, Tp Phan Thiết (thay thông báo);
- UBND xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- Cơ quan CSĐT - Công an Tp Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP Phan Thiết;
- UBND phường Đức Long, phường Lạc Đạo, Tp Phan Thiết (thay thông báo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

